

Số: 451/BC-UBND

Phú Mỹ, ngày 24 tháng 5 năm 2024

**BÁO CÁO**  
**KIỂM TRA HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, TRIỂN KHAI CƠ**  
**CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG VÀ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH**  
**CHÍNH TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ**

(Thời gian chốt số liệu từ ngày 15/12/2023 - 19/5/2024)

Căn cứ Công văn số 960/VP-TH ngày 20/5/2024 của UBND huyện Phú Tân, về việc báo cáo phục vụ Đoàn Kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024.

Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Mỹ báo cáo kết quả thực hiện cụ thể như sau:

**I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, TRIỂN KHAI CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN**  
**THÔNG VÀ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ**

**1. Công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử**

Ngay từ đầu năm Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Mỹ ban hành Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 04/3/2024 về việc tổ chức hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2024 trên địa bàn thị trấn Phú Mỹ; Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 22/01/2024 về việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính; Kế hoạch số 435/KH-UBND ngày 20/5/2024 về việc tuyên truyền cải cách TTHC năm 2024 trên địa bàn thị trấn Phú Mỹ; Kế hoạch số 436/KH-UBND ngày 21/5/2024 về việc thực hiện số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và khai thác, sử dụng lại thông tin số hoá trên địa bàn thị trấn và Kế hoạch số 290/KH-UBND ngày 04/4/2024 về việc phối hợp giám sát tinh thần trách nhiệm, thái độ giao tiếp, ứng xử của cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết công việc cho tổ chức, cá nhân.

UBND thị trấn Phú Mỹ chỉ đạo công chức phụ trách tiến hành triển khai đến tất cả cán bộ, công chức được biết và tùy chức năng nhiệm vụ mà thực hiện tốt nội dung trong Kế hoạch. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về huyện.

Phân công Công chức Văn phòng – Thống kê phụ trách công tác kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách hành chính đúng theo quy định.

- Thực hiện chi đúng, chi đủ kinh phí kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định.

- Kết quả thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh.

UBND thị trấn thực hiện tốt công tác tiếp nhận và trả kết quả đúng theo quy định; kiện toàn đầy đủ thành viên của tổ tiếp nhận và trả kết quả; bộ phận một cửa thực hiện đầy đủ việc mở sổ theo dõi tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả, ghi chép các thông tin, ghi phiếu hẹn hồ sơ theo Nghị định số 61/2018/QĐ-TTg ngày 23/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ; bố trí được phòng tiếp nhận và trả kết quả, chỗ tiếp công dân, các thủ tục hành chính được niêm yết công khai, rõ ràng và minh bạch theo quy định. Đồng thời, thực hiện đúng 06 biểu mẫu theo quy định.

Kết quả của tiến độ thực hiện Kế hoạch số 243/KH-UBND ngày 12/5/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/03/2021 của Thủ

tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Công văn số 2665/VPUBND-TH ngày 01/6/2021 của Văn phòng UBND tỉnh hướng dẫn xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. UBND thị trấn Phú Mỹ thực hiện tốt công tác này.

Thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đúng theo quy định của Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 15/7/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy định giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang.

Tất cả thủ tục hành chính được quy định theo Quyết định số 2042/QĐ-UBND đều được công chức tiếp nhận đúng theo quy định, cụ thể: tạo tài khoản dịch vụ công cho công dân và hỗ trợ số hoá hồ sơ, nộp trực tuyến, thanh toán trực tuyến giúp người dân.

UBND thị trấn tiến hành triển khai thực hiện và chỉ đạo công chức chuyên môn thực hiện tốt theo Quyết định số 2594/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND tỉnh An Giang, về việc ban hành danh mục TTHC có thành phần hồ sơ phải số hoá tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã và các đơn vị giải quyết thủ tục hành chính; Quyết định số 2552/QĐ-UBND ngày 18/10/2022, về việc ban hành danh mục TTHC bắt buộc trả kết quả giải quyết TTHC bản điện tử cho tổ chức, cá nhân.

Thực hiện tốt công tác chứng thực điện tử theo Điều 10 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Thực hiện tốt việc thanh toán trực tuyến theo Điều 13 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về việc thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính trong giải quyết TTHC, UBND thị trấn đã triển khai và chỉ đạo công chức tiếp nhận TTHC thực hiện đúng theo quy định.

Dịch vụ bưu chính công ích: cũng đã triển khai thực hiện đúng theo Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 23/3/2021, về việc công bố Danh mục TTHC thực hiện và không thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ; trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh An Giang.

## ***2. Việc thực hiện công khai TTHC tại nơi tiếp nhận hồ sơ, giải quyết***

- Số lượng TTHC công khai trực tiếp tại Bộ phận một cửa: 189 TTHC.

- Số lượng TTHC công khai trên cổng DVC tỉnh/ Cổng TTĐT đơn vị: 189 TTHC.

## ***3. Xây dựng; phối hợp xây dựng quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền quản lý của sở, ngành trình Chủ tịch UBND phê duyệt***

Quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của Sở y tế tỉnh An Giang.

Quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC trong lĩnh vực dân tộc thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Ban dân tộc tỉnh An Giang.

Quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết và quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang.

Quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động và Xã hội tỉnh An Giang.

## ***4. Rà soát, đánh giá TTHC theo quy định tại Chương V Thông tư số 02/2017/TT-VPCP***

- Ngay từ đầu năm UBND thị trấn đã ban hành Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 22/01/2024 về việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2024.

- Tổng số TTHC cần rà soát, đơn giản hóa theo Kế hoạch: 06 TTHC. Đồng thời, thực hiện rà soát được 15 thủ tục hành chính theo Công văn số 769/VP-TH ngày 22/4/2024 của Văn phòng UBND huyện Phú Tân.

- Tổng số TTHC đã được rà soát, thông qua phương án đơn giản hóa: 68

- Phương án đơn giản hóa cụ thể: số TTHC giữ nguyên: 0; số TTHC bãi bỏ: 06; số TTHC sửa đổi, bổ sung: 32; số TTHC thay thế: 25; số TTHC liên thông: 0; số TTHC có giải pháp để thực hiện trên môi trường điện tử: 1122 (theo Quyết định số 2042/QĐ-UBND ngày 06/9/2021).

- Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch rà soát, đơn giản hóa: 0%.

### **5. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC**

- Thực hiện niêm yết công khai địa chỉ cơ quan; số điện thoại chuyên dùng; địa chỉ website, địa chỉ email đúng theo quy định; bố trí 01 công chức Tư pháp – Hộ tịch (phụ trách Tư pháp) thực hiện tiếp nhận phản ánh, kiến nghị trên trang thông tin điện tử (website) (theo quy định tại Điều 13 Nghị định 20/2008/NĐ-CP).

- Việc xử lý phản ánh, kiến nghị tiếp nhận và cấp trên chuyển để xử lý theo thẩm quyền:

+ Tổng số phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo, trong đó: Số tiếp nhận mới trong kỳ: 0; số từ kỳ trước chuyển qua: 0; số phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính: 0; số phản ánh, kiến nghị về hành vi hành chính: 0.

+ Số phản ánh, kiến nghị đã xử lý: 0; trong đó số đã được đăng tải công khai: 0.

+ Số phản ánh, kiến nghị đang xử lý: 0.

### **6. Tình hình, kết quả giải quyết TTHC (Các phòng chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn - Phụ lục kèm theo)**

- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo, trong đó: Số mới tiếp nhận trong kỳ: 1.652 (trực tuyến: 1640, trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: 12); số từ kỳ trước chuyển qua: 0.

- Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 1.652; trong đó, giải quyết trước hạn: 1642, đúng hạn: 10, quá hạn: 0.

- Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 0; trong đó, trong hạn: 0, quá hạn: 0.

#### **a. Chi tiết thực hiện các danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết:**

##### **+ Thực hiện tại 1 cửa:**

Thực hiện Quyết định số 1032/QĐ-UBND ngày 17/5/2021: Từ đầu năm đến nay đã tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả được 1.652 hồ sơ, trong đó: Trước hạn: 1.642 hồ sơ, đúng hạn: 10 hồ sơ, không có hồ sơ trễ hạn.

Thực hiện Quyết định số 338/QĐ-UBND ngày 19/02/2020 về Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng tại địa phương đưa ra tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh An Giang. *Không phát sinh hồ sơ.*

+ Danh mục TTHC cấp trên giao cấp trên/dưới tiếp nhận và ngược lại (Quyết định: 1364/QĐ-UBND ngày 24/6/2021). *Không phát sinh hồ sơ.*

+ Danh mục TTHC liên thông (Quyết định: 3012/QĐ-UBND ngày 17/12/2021): *Không phát sinh hồ sơ.*

## **b. Kết quả thực hiện TTHC Dịch vụ bưu chính công ích**

Kết quả thực hiện Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 23/3/2021 công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện và không thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ; trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh An Giang, từ đầu năm đến nay trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích được: 07 hồ sơ.

**Tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết trong kỳ**, mức độ 3: 695 hồ sơ và mức độ 4: 951 hồ sơ.

### **9. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC**

UBND thị trấn thực hiện tốt công tác tiếp nhận và trả kết quả đúng theo quy định; kiện toàn đầy đủ thành viên của tổ tiếp nhận và trả kết quả; bộ phận một cửa thực hiện đầy đủ việc mở sổ theo dõi tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả, ghi chép các thông tin, ghi phiếu hẹn hồ sơ theo Nghị định số 61/2018/QĐ-TTg ngày 23/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ; bố trí được phòng tiếp nhận và trả kết quả, chỗ tiếp công dân, các thủ tục hành chính được niêm yết công khai, rõ ràng và minh bạch theo quy định. Đồng thời, thực hiện đúng 06 biểu mẫu theo quy định.

UBND thị trấn thực hiện tốt công tác triển khai thực hiện Quyết định số 277/QĐ-UBND ngày 27/02/2024 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang, đồng thời chỉ đạo công chức phụ trách công tác kiểm soát thủ tục hành chính xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện trên địa bàn thị trấn.

Kết quả của tiến độ thực hiện Kế hoạch số 243/KH-UBND ngày 12/5/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Công văn số 2665/VPUBND-TH ngày 01/6/2021 của Văn phòng UBND tỉnh hướng dẫn xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. UBND thị trấn Phú Mỹ thực hiện tốt công tác này.

Thu phí, lệ phí trong thực hiện TTHC tại Bộ phận Một cửa: thu trực tiếp: 648.000đ, trực tuyến: 32.835.000đ (1.513 hồ sơ).

### **10. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử**

Xây dựng và triển khai Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 04/3/2024 về việc tổ chức hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2024 trên địa bàn thị trấn Phú Mỹ.

Xây dựng và triển khai Kế hoạch số 436/KH-UBND ngày 21/5/2024 về tổ chức thực hiện số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và khai thác, sử dụng lại thông tin số hoá trên địa bàn thị trấn.

UBND thị trấn thực hiện tốt việc sử dụng và vận hành Cổng dịch vụ công của tỉnh cụ thể: Tất cả thủ tục hành chính phát sinh tại Bộ phận một cửa đều được tiếp nhận, xử lý trên Cổng dịch vụ công của tỉnh.

- Kết quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến: Tiếp nhận và giải quyết trong kỳ được 1.646 hồ sơ, trong đó:

+ Trực tuyến một phần: 695 hồ sơ

+ Trực tuyến toàn trình: 951 hồ sơ

- Kết quả, số liệu thực hiện chứng thực điện tử: trong kỳ được 1.390 hồ sơ.

### **11. Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC, cải cách thủ tục hành chính**

Công tác tuyên truyền đóng một vai trò quan trọng trong việc nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức trong việc đẩy mạnh cải cách hành chính. Bằng nhiều hình thức, cách thực hiện, công tác tuyên truyền về cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn thị trấn thời gian qua đã mang lại nhiều kết quả quan trọng góp phần xây dựng một nền hành chính hiện đại, thân thiện, minh bạch và hiệu quả.

Đài truyền thanh thị trấn phối hợp với Đài truyền thanh huyện đã không ngừng nâng cao chất lượng các nội dung tuyên truyền về cải cách thủ tục hành chính, phản ánh có chiều sâu về cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn thị trấn. Riêng Đài truyền thanh thị trấn trong kỳ tuyên truyền được 20 lượt (mỗi lượt từ 04 đến 05 phút) về kiểm soát thủ tục hành chính, công tác cải cách hành chính.

### **12. Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách TTHC: Không có.**

### **13. Kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC: Không có.**

### **14. Bố trí kinh phí chi cho hoạt động Bộ phận Một cửa, việc thu phí, lệ phí thủ tục hành chính**

Năm 2024, UBND thị trấn chuẩn bị đầu tư nâng cấp, cải tạo trụ sở Bộ phận Một cửa với kinh phí 980 triệu đồng.

Bố trí kinh phí mua sắm, sửa chữa trang thiết bị khi có nhu cầu. Hiện tại Bộ phận Một cửa thị trấn được trang bị 06 máy tính, 06 máy in, 04 máy quét mã QR, 03 máy Scan (có 01 máy bị hư), 02 máy lạnh và 01 máy photo.

### **15. Kết quả thực hiện các nhóm chỉ số theo Quyết định số 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (05 nhóm chỉ số và 21 chỉ số thành phần)**

Kết quả thực bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

- a) Công khai, minh bạch: đạt tỷ lệ 100%.
- b) Tiến độ, kết quả giải quyết: đạt tỷ lệ 100%.
- c) Số hóa hồ sơ: đạt tỷ lệ 82,4%.
- d) Cung cấp dịch vụ trực tuyến:
  - Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt 95,55%.
  - Dịch vụ công trực tuyến: đạt tỷ lệ 98,8%.
- đ) Mức độ hài lòng: đạt tỷ lệ 100%.

### **16. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu theo Nghị quyết số 01/NQ-CP, 02/NQ-CP năm 2024 và Công văn số 221/VPCP-KSTT ngày 10/01/2024 của Văn phòng Chính phủ**

#### **16.1. Chỉ tiêu giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP**

| STT | Chỉ tiêu   | Đơn vị | Chỉ tiêu năm 2024 | Kết quả đạt, đến kỳ kiểm tra | Đánh giá của đoàn kiểm tra |
|-----|--|--------|-------------------|------------------------------|----------------------------|
| 1.  | Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. | %      | Tối thiểu 80      | 98,8%                        |                            |
| 2.  | Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch                                   | %      | Tối thiểu 45      | 95,55%                       |                            |

|     |   |   |              |        |           |
|-----|---|---|--------------|--------|-----------|
|     | thanh toán của dịch vụ công.  |   |              |        |           |
| 3.  | Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC.                               | % | Tối thiểu 50 | 57,56% | 951/1.652 |
| 4.  | Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.  | % | Tối thiểu 80 | 100%   | 1.652     |
| 5.  | Tỷ lệ các bệnh viện từ hạng 2 trở lên cung cấp thanh toán viện phí trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. | % | Tối thiểu 50 | 0      |           |
| 6.  | Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC của địa phương được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.  | % | 100          | 99,19% |           |
| 7   | Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) trên môi trường mạng                           |   |              |        |           |
| 7.1 | Đối với các sở, ngành và tương đương thuộc UBND tỉnh  | % | 100          | 0      |           |
| 7.2 | Đối với các phòng, ban và tương đương thuộc UBND cấp huyện.   | % | 95           | 0      |           |
| 7.3 | Đối với UBND cấp xã.  | % | 80           | 100%   |           |

### 16.2. Chỉ tiêu giao tại Nghị quyết số 02/NQ-CP

| STT       | Chỉ tiêu   | Đơn vị | Chỉ tiêu năm 2024 | Kết quả đạt, đến kỳ kiểm tra | Đánh giá của đoàn kiểm tra |
|-----------|--|--------|-------------------|------------------------------|----------------------------|
| <b>I</b>  | <b>Cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, quy định kinh doanh</b>  |        |                   |                              |                            |
| 1         | Cập nhật dữ liệu quy định kinh doanh trên Cổng Tham vấn và Tra cứu quy định kinh doanh.                              | %      | 100               | 0                            |                            |
| <b>II</b> | <b>Nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công</b>                        |        |                   |                              |                            |
| 1         | Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. | %      | Tối thiểu 80      | 2,17%                        |                            |
| 2         | Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công.      | %      | Tối thiểu 45      | 84,39%                       |                            |
| 3         | Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC.  | %      | Tối thiểu 50      | 57,5%                        |                            |
| 4         | Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.   | %      | Tối thiểu 80      | 100%                         |                            |
| 5         | Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử.   | %      | 100               | 99,19%                       |                            |
| 6         | Tỷ lệ thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính tại UBND cấp xã và Phòng Tư pháp cấp huyện.                  | %      | 100               | 100                          |                            |

| STT | Chỉ tiêu  | Đơn vị | Chỉ tiêu năm 2024 | Kết quả đạt, đến kỳ kiểm tra | Đánh giá của đoàn kiểm tra |
|-----|---|--------|-------------------|------------------------------|----------------------------|
| 7   | Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa.   | %      | Tối thiểu 50      | 0,07%                        | 02                         |
| 8   | Tỷ lệ các bệnh viện từ hạng 2 trở lên cung cấp thanh toán viện phí trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.           | %      | Tối thiểu 50      | 0                            |                            |
| 9   | Tỷ lệ công bố, công khai TTHC đúng hạn.   | %      | 100               | 100                          |                            |
| 10  | Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC của Sở, ngành, địa phương được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. | %      | 100               | 99,79%                       |                            |
| 11  | Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn.   | %      | 100               | 100                          |                            |
| 12  | Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp.                                 | %      | Tối thiểu 90      | 100                          |                            |

### 17. Nội dung khác

Hoàn thành sử dụng bộ nhận diện thương hiệu của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo Công văn số 388/UBND-TH ngày 21 tháng 4 năm 2022 của UBND tỉnh An Giang về việc triển khai sử dụng bộ nhận diện thương hiệu của Bộ phận Một cửa và hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

## II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong kỳ, UBND thị trấn tiếp tục có những lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt và cụ thể đối với công tác cải cách, kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử để tạo đột phá mạnh mẽ hơn nữa trong công tác kiểm soát thủ tục hành chính của địa phương.

Quán triệt chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương đã cụ thể hóa thành các nhiệm vụ, giải pháp để triển khai đồng bộ, hiệu quả công tác cải cách, kiểm soát TTHC, cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Cụ thể là sự phục vụ của Bộ phận một cửa thị trấn Phú Mỹ, trong kỳ đã tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả trước hạn đạt 99,39% (1.642/1.652 hồ sơ).

### A. TỒN TẠI, HẠN CHẾ

Thực hiện Công nghệ số là một bước phát triển ở trình độ cao hơn của công nghệ thông tin, với sự phát triển của trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật, điện toán đám mây, dữ liệu lớn, chuỗi khối; các thông tin, dữ liệu đều được chuyển thành thông tin, dữ liệu điện tử được số hoá, được lưu trữ, truyền tải với dung lượng lớn hơn, được xử lý nhiều hơn, nhanh hơn... Vì vậy, cần phải có công chức đảm bảo trình độ, năng lực và số lượng để thực hiện nhiệm vụ giải quyết TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Tuy nhiên, bước đầu thực hiện nên công chức được phân công làm việc tại Bộ phận một cửa thị trấn gặp rất nhiều khó khăn cụ thể:

- Việc sử dụng DVC trực tuyến trong việc giải quyết TTHC từng bước đi vào nề nếp. Tuy nhiên, đa phần người dân sử dụng sim điện thoại chưa chính chủ, sim Mobifone hoặc

chưa có CCCD nên không đăng ký sim chính chủ được... vì vậy luôn gặp khó khăn trong việc hỗ trợ tạo tài khoản DVCQG.

- Việc thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích đã được người dân đón nhận nhưng kết quả chưa nhiều do tâm lý muốn gửi hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp.

- Việc tiếp nhận hồ sơ liên thông 02 TTHC (đăng ký khai sinh – đăng ký thường trú – cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi, đăng ký khai tử - xoá thường trú – mai táng phí), thì thủ tục đăng ký khai tử - xoá thường trú gặp khó khăn trong khâu khai tử cho người chết là chủ hộ: phải qua Công an thị trấn làm thủ tục thay đổi chủ hộ mới làm thủ tục đăng ký khai tử được; 02 TTHC liên thông chỉ liên kết trên Cổng dịch vụ công quốc gia với phần mềm Hộ tịch điện tử, không liên kết với Cổng dịch vụ công của tỉnh. Vì vậy, trên cổng dịch vụ công của tỉnh không có số liệu của 02 TTHC liên thông này.

- Việc thanh toán trực tuyến: đa phần người dân không có tài khoản ngân hàng và không có app VNPT Money, app Viettell Money, app MOMO nên chưa tự thanh toán được còn cần cán bộ hỗ trợ thanh toán.

- Người dân không biết tái sử dụng kết quả đã được giải quyết điện tử để nộp hồ sơ trực tuyến. Đồng thời, việc khai thác, tái sử dụng kết quả giải quyết TTHC theo quy định cấp xã chỉ có lĩnh vực Bảo trợ xã hội (thủ tục: Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội) mới được tái sử dụng kết quả giải quyết TTHC. Vì vậy, khó mà hoàn thành chỉ tiêu trên giao.

## **B. GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC**

Tiếp tục thực hiện nghiêm việc kiểm soát các quy định về TTHC;

Kịp thời công bố, công khai đầy đủ, chính xác thông tin về TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả việc đổi mới cơ chế Một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; tập trung nguồn lực đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tiếp nhận giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công. Kiên quyết xử lý nghiêm cán bộ, công chức có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, làm phát sinh thêm TTHC, hồ sơ, giấy tờ, yêu cầu điều kiện không đúng quy định hoặc nhiều lần để xảy ra tình trạng chậm trễ trong tiếp nhận, giải quyết TTHC.

Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính; người đứng đầu thường xuyên tổ chức đối thoại với người dân, doanh nghiệp. Nâng cao chất lượng trả lời phản ánh, kiến nghị, chấm dứt tình trạng không trả lời hoặc trả lời chung chung, không cụ thể, rõ ràng, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến về công tác cải cách, kiểm soát TTHC gắn với chuyển đổi số, phục vụ người dân, doanh nghiệp.

## **III. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT**

Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh chính sách, pháp luật về TTHC, kiểm soát TTHC, cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử: Danh mục thủ tục hành chính được khai thác và tái sử dụng kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp xã, thị trấn chỉ có 01 thủ Đề nghị bổ sung thêm danh mục thủ tục

hành chính về lĩnh vực chứng thực và hộ tịch vì cấp xã, thị trấn 02 lĩnh vực này phát sinh rất nhiều.

- Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về TTHC, kiểm soát TTHC, cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử: Khi tổ chức tập huấn về nghiệp vụ cho từng cấp, ví dụ: tập huấn cho cấp xã thì hướng dẫn thực tế về 01 TTHC nào đó của cấp xã, chứ lấy TTHC của cấp tỉnh để hướng dẫn cho cấp huyện và cấp xã hoài thì cấp xã không thể thực hiện được.

***Nơi nhận:***

- VP HĐND&UBND huyện;
- TT Đảng ủy, HĐND, UBND thị trấn;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Hưng**



Biểu số II.06a/VPCP/KSTT

Biểu số II.06a/VPCP/KSTT

**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP GIẢI QUYẾT THỦ TỤC  
HÀNH CHÍNH**

**Kỳ báo cáo: Quý.../Năm 2024**

(Từ ngày 15/12/2023 đến ngày 19/5/2024)

**- Đơn vị báo cáo:**

- + UBND cấp xã, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.
- + Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh.
- + Cơ quan, đơn vị trực thuộc bộ, cơ quan ngang bộ.
- + Cơ quan trung ương tổ chức theo ngành dọc cấp xã.

**- Đơn vị nhận báo cáo:**

- + UBND cấp huyện.
- + UBND cấp tỉnh.
- + Bộ, cơ quan ngang bộ.
- + Cơ quan trung ương tổ chức theo ngành dọc cấp huyện.

*Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC.*

| STT              | Lĩnh vực giải quyết       | Số lượng hồ sơ tiếp nhận |            |                              |             | Số lượng hồ sơ đã giải quyết |           |          |         | Số lượng hồ sơ đang giải quyết |          |         |
|------------------|---------------------------|--------------------------|------------|------------------------------|-------------|------------------------------|-----------|----------|---------|--------------------------------|----------|---------|
|                  |                           | Tổng số                  | Trong kỳ   |                              | Từ kỳ trước | Tổng số                      | Trước hạn | Đúng hạn | Quá hạn | Tổng số                        | Đúng hạn | Quá hạn |
|                  |                           |                          | Trực tuyến | Trực tiếp, dịch vụ bưu chính |             |                              |           |          |         |                                |          |         |
| (1)              | (2)                       | (3)=(4)<br>+(5)+(6)      | (4)        | (5)                          | (6)         | (7)=(8)<br>+(9)+(10)         | (8)       | (9)      | (10)    | (11)=<br>(12)+(13)             | (12)     | (13)    |
| 1                | Lĩnh vực Chứng thực       | 675                      | 675        | 0                            | 0           | 675                          | 674       | 1        | 0       | 0                              | 0        | 0       |
| 2                | Lĩnh vực Hộ tịch          | 949                      | 941        | 08                           | 0           | 949                          | 940       | 9        | 0       | 0                              | 0        | 0       |
| 3                | Lĩnh vực TĐ-KT            | 04                       | 04         | 0                            | 0           | 04                           | 04        | 0        | 0       | 0                              | 0        | 0       |
| 4                | Lĩnh vực BTXH             | 14                       | 0          | 0                            | 0           | 14                           | 14        | 0        | 0       | 0                              | 0        | 0       |
| 5                | Lĩnh vực NCC              | 07                       | 0          | 01                           | 0           | 07                           | 07        | 0        | 0       | 0                              | 0        | 0       |
| 6                | Lĩnh vực Đất đai          | 02                       | 0          | 02                           | 0           | 02                           | 02        | 0        | 0       | 0                              | 0        | 0       |
| 7                | Tiếp dân và xử lý đơn thư | 01                       | 0          | 01                           | 0           | 01                           | 01        | 0        | 0       | 0                              | 0        | 0       |
| <b>TỔNG CỘNG</b> |                           | 1.652                    | 1.640      | 12                           | 0           | 1.652                        | 1.642     | 10       | 0       | 0                              | 0        | 0       |